



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ
GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ
TÂN CẢNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2013	13 - 43

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006182 ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được 06 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Một thành viên	106.813.854.300	51
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Các cổ đông khác	102.625.075.700	49
Cộng	209.438.930.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
 Điện thoại : 08 37 422 234
 Fax : 08 37 422 234
 E-mail : gnvt@saigonnewport.com.vn
 Website : saigonnewport.com.vn
 Mã số thuế : 0 3 0 4 8 7 5 4 4 4

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa cảng biển, cảng sông;
- Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ môi giới hàng hải;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ đại lý và cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức Quốc tế;
- San lấp mặt bằng; Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng; Công trình thủy phục vụ cảng biển, cảng sông;
- Sửa chữa, đóng mới mua bán Container, rơ moóc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Mua bán, cho thuê phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy - bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyển; Mua bán máy móc thiết bị phục vụ cảng biển;

- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh bất động sản; Đại lý kinh doanh và vận tải xăng dầu;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 43).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Chủ tịch
Ông Ngô Minh Thuận	Phó Chủ tịch
Ông Võ Đắc Thiệu	Ủy viên
Ông Đỗ Thanh Trường	Ủy viên
Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phùng Ngọc Minh	Trưởng ban
Ông Bùi Hải Dương	Ủy viên
Bà Phạm Kim Oanh	Ủy viên

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc
Ông Cao Minh Thụ	Phó Giám đốc
Ông Lê Đặng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Thanh Trường	Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

4496
CHI
CÔ
CH NH
M T O
A
TẠI
G D

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Văn Uẩn

Ngày 24 tháng 02 năm 2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng, được lập ngày 24 tháng 02 năm 2013, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Kiểm toán viên

Lê Văn Khoa

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		332.535.611.045	269.540.321.396
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	98.789.791.619	79.671.352.572
1. Tiền	111		3.789.791.619	5.671.352.572
2. Các khoản tương đương tiền	112		95.000.000.000	74.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		74.000.000.000	65.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	74.000.000.000	65.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		149.092.723.659	95.316.556.265
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	123.024.565.196	92.672.852.892
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	6.787.214.896	1.951.157.086
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	19.334.431.482	746.034.202
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(53.487.915)	(53.487.915)
IV. Hàng tồn kho	140		6.596.581.060	25.043.497.413
1. Hàng tồn kho	141	V.7	6.596.581.060	25.043.497.413
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.056.514.707	4.508.915.146
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	357.472.502	1.670.317.283
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.419.567.407	2.008.719.238
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	279.474.798	829.878.625



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		408.351.930.366	460.068.174.893
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		263.963.939.123	295.927.474.054
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	237.543.822.445	295.681.602.335
<i>Nguyên giá</i>	222		446.325.436.715	464.275.662.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(208.781.614.270)	(168.594.060.165)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	9.280.204	28.817.476
<i>Nguyên giá</i>	228		58.611.816	58.611.816
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(49.331.612)	(29.794.340)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	26.410.836.474	217.054.243
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		105.334.452.000	91.097.330.606
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	33.150.000.000	10.200.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	40.310.000.000	35.673.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	34.479.480.000	49.179.480.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(2.605.028.000)	(3.955.149.394)
V. Tài sản dài hạn khác	260		39.053.539.243	73.043.370.233
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	38.753.539.243	73.043.370.233
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	300.000.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		740.887.541.411	729.608.496.289

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		292.692.929.377	359.393.858.282
I. Nợ ngắn hạn	310		176.174.633.924	188.158.208.744
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	56.361.757.098	57.166.554.391
2. Phải trả người bán	312	V.20	68.748.974.354	70.884.404.699
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	196.691.001	257.465.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	21.417.043.227	16.312.837.819
5. Phải trả người lao động	315		20.440.256.639	14.097.441.832
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	3.307.141.888	23.547.947.889
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	5.702.769.717	5.891.557.114
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		116.518.295.453	171.235.649.538
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.25	116.518.295.453	171.235.649.538
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		448.194.612.034	370.214.638.007
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.26	448.194.612.034	370.214.638.007
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		209.438.930.000	209.438.930.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		42.343.386.011	33.623.388.897
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		24.696.743.360	20.336.744.803
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		151.003.426.325	86.103.447.969
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		740.887.541.411	729.608.496.289

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		75.685,71	94.928,81
Euro (EUR)		292,27	71,27
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 24 tháng 02 năm 2014

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uân

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	689.670.502.328	571.062.766.116
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		689.670.502.328	571.062.766.116
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	561.286.807.388	464.438.410.701
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		128.383.694.940	106.624.355.415
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	28.257.611.960	12.913.476.004
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	14.213.308.476	14.905.481.853
Trong đó: chi phí lãi vay	23		12.867.151.706	17.373.051.838
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	4.361.154.111	2.351.005.461
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	30.081.782.267	24.502.271.601
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		107.985.062.046	77.779.072.504
11. Thu nhập khác	31	VI.7	31.507.872.892	1.483.693.164
12. Chi phí khác	32	VI.8	28.185.960.288	34.364.111
13. Lợi nhuận khác	40		3.321.912.604	1.449.329.053
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		111.306.974.650	79.228.401.557
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		24.107.003.509	19.247.328.794
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	(408.457.093)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>87.199.971.141</u>	<u>60.389.529.856</u>

Lập, ngày 24 tháng 02 năm 2014

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	111.306.974.650	79.228.401.557
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	54.278.293.314	58.489.615.712
- Các khoản dự phòng	03	(1.350.121.394)	(2.505.439.229)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1.753.460.430	(100.010.035)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(32.940.460.480)	(12.648.177.465)
- Chi phí lãi vay	06	12.867.151.706	17.373.051.838
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	145.915.298.226	139.837.442.378
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(48.731.207.574)	36.748.694.515
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	18.446.916.353	770.504.532
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(1.717.513.817)	74.682.957.302
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	36.057.475.453	(19.372.247.103)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(12.867.151.706)	(17.373.051.838)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(18.871.519.747)	(23.256.389.277)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	147.000.000	62.869.126
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(9.855.784.511)	(5.562.745.977)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	108.523.512.677	186.538.033.658
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(29.544.814.690)	(67.656.793.604)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	11.350.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(51.000.000.000)	(89.900.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	42.000.000.000	24.900.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(31.360.000.000)	(3.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	21.542.780.000	33.050.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	24.188.574.352	13.623.177.465
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(12.823.460.338)	(88.983.616.139)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Thuyết minh	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	25.171.799.716
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(57.166.554.391)	(34.498.134.119)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(19.409.657.800)	(55.668.016.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(76.576.212.191)	(64.994.350.603)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	19.123.840.148	32.560.066.916
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1 79.671.352.572	47.117.067.182
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(5.401.101)	(5.781.526)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1 98.789.791.619	79.671.352.572

Lập, ngày 24 tháng 02 năm 2014

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ cảng biển
- Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa. Dịch vụ logistics. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ cung cấp tàu biển. Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 273 nhân viên đang làm việc (tại ngày 01 tháng 01 năm 2013 là 289 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 6
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	5

6. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tur) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí kho bãi

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 60 tháng.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa văn phòng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian 60 tháng.

Chi phí sửa tài sản cố định khác được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian 36 tháng.

11. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 01/01/2013 : 20.810 VND/USD
27.362 VND/EUR
31/12/2013 : 21.036 VND/USD
29.335 VND/EUR

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	48.599.208	11.550.530
Tiền gửi ngân hàng	3.741.192.411	5.659.802.042
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	95.000.000.000	74.000.000.000
Cộng	<u>98.789.791.619</u>	<u>79.671.352.572</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 01 năm.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu phí dịch vụ đơn vị nội bộ	117.655.537.128	85.791.402.808
Phải thu phí dịch vụ đóng rút đồ xá	57.672.000	172.204.999
Phải thu phí dịch vụ bến Nhơn Trạch	5.032.078	170.349.900
Phải thu khách hàng về dịch vụ forwarder, khai thuê Hải quan, hàng LCL	3.493.398.188	4.325.859.957
Phải thu khách hàng về dịch vụ forwarder	264.255.000	1.517.099.800
Phải thu khách hàng về dịch vụ hàng chuyển cảng	1.548.670.802	695.935.428
Cộng	<u>123.024.565.196</u>	<u>92.672.852.892</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về sửa chữa, xây dựng cơ bản	77.072.321	638.910.000
Về mua sắm tài sản cố định	6.680.142.575	1.186.987.366
Về các dịch vụ khác	30.000.000	125.259.720
Cộng	<u>6.787.214.896</u>	<u>1.951.157.086</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức và lợi nhuận được chia		412.248.953
Phải thu Bảo hiểm xã hội quận 2 tiền chế độ	182.685.745	139.847.499
Phải thu Tổng Công ty TNHH Một thành viên Bến Thành chi phí san lấp mặt bằng Depot 10	17.627.933.641	
Phải thu Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng tiền tạm ứng mua vật tư cầu	1.400.000.000	
Các khoản phải thu khác	123.812.096	193.937.750
Cộng	<u>19.334.431.482</u>	<u>746.034.202</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	45.687.915	45.687.915
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	7.800.000	7.800.000
Cộng	<u>53.487.915</u>	<u>53.487.915</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	6.596.581.060	4.426.908.525
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của hoạt động xây lắp		20.616.588.888
Cộng	<u>6.596.581.060</u>	<u>25.043.497.413</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thiết bị, dụng cụ văn phòng chờ phân bổ		21.152.163
Chi phí sửa chữa cầu cảng, bến bãi	345.333.333	28.268.183
Chi phí sửa chữa phương tiện cơ giới		1.608.634.687
Chi phí thường niên hiệp hội hàng hóa thế giới	12.139.169	12.262.250
Cộng	<u>357.472.502</u>	<u>1.670.317.283</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	268.474.798	818.878.625
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	11.000.000	11.000.000
Cộng	<u>279.474.798</u>	<u>829.878.625</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	39.004.047.639	397.184.196.722	26.484.198.565	1.482.535.528	120.684.046	464.275.662.500
Tăng do mua sắm mới	1.032.311.500	563.817.500	1.019.971.477	39.818.182		2.655.918.659
Giảm trong năm		(1.900.979.982)	(17.455.532.598)	(1.232.030.720)	(17.601.144)	(20.606.144.444)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>		(1.900.979.982)	(17.455.532.598)			(19.356.512.580)
<i>Điều chỉnh giảm TSCD theo thông tư 45/2013</i>				(1.232.030.720)	(17.601.144)	(1.249.631.864)
Số cuối năm	40.036.359.139	395.847.034.240	10.048.637.444	290.322.990	103.082.902	446.325.436.715
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		29.331.073.957	3.467.437.181	113.452.500		32.911.963.638
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	11.369.149.933	139.696.822.200	16.455.675.768	998.410.165	74.002.099	168.594.060.165
Tăng do khấu hao	7.504.628.294	43.973.835.380	2.724.301.676	35.374.105	20.616.587	54.258.756.042
Giảm trong năm		(1.526.362.434)	(11.750.007.321)	(777.231.038)	(17.601.144)	(14.071.201.937)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>		(1.526.362.434)	(11.750.007.321)			(13.276.369.755)
<i>Điều chỉnh giảm TSCD theo thông tư 45/2013</i>				(777.231.038)	(17.601.144)	(794.832.182)
Số cuối năm	18.873.778.227	182.144.295.146	7.429.970.123	256.553.232	77.017.542	208.781.614.270
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	27.634.897.706	257.487.374.522	10.028.522.797	484.125.363	46.681.947	295.681.602.335
Số cuối năm	21.162.580.912	213.702.739.094	2.618.667.321	33.769.758	26.065.360	237.543.822.445

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 346.208.240.408 VND và 226.606.295.894 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội và Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm quản lý fast

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	58.611.816	29.794.340	28.817.476
Tăng trong năm		19.537.272	
Giảm trong năm			19.537.272
Số cuối năm	58.611.816	49.331.612	9.280.204

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ		15.264.884.864		15.264.884.864
XDCB dở dang	217.054.243	5.186.057.283	217.054.243	5.186.057.283
Công trình Dự án 50 ha huyện Tân Thành	217.054.243		217.054.243 (*)	
Để móng và cấp điện nguồn cho cầu 850P		186.327.904		186.327.904
Nâng cấp mở rộng Cảng Tân Cảng - Nhơn Trạch		4.999.729.379		4.999.729.379
Sửa chữa lớn TSCĐ		9.570.880.177	3.610.985.850 (**)	5.959.894.327
Cộng	217.054.243	30.021.822.324	3.828.040.093	26.410.836.474

(*) Kết chuyển chi phí do dự án hủy không thực hiện

(**) Kết chuyển chi phí sửa chữa cầu Liebherr 02 sang chi phí trả trước dài hạn thực hiện phân bổ.

13. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một ⁽ⁱ⁾			1.020.000	10.200.000.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hải Phòng 128 ⁽ⁱⁱ⁾	3.315.000	33.150.000.000		
Cộng		33.150.000.000		10.200.000.000

(i) Tại ngày 14 tháng 3 năm 2013 Công ty đã bán 1.020.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một cho Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn với giá bán là 13.500 VND/cổ phần. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không còn nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một (số đầu năm là 1.020.000 cổ phiếu, tương đương 51% vốn điều lệ).

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0200870931 ngày 06 tháng 5 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng 15.000.000.000 VND, tương đương 23,08% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã mua thêm 2.315.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng với giá mua là 10.000 VND/cổ phiếu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 3.315.000 cổ phiếu, tương đương 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng (số đầu năm là 1.000.000 cổ phiếu, tương đương 15,38% vốn điều lệ).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress ⁽ⁱ⁾			357.300	3.573.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱⁱ⁾	3.531.000	35.310.000.000	3.210.000	32.100.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	500.000	5.000.000.000		
Cộng		40.310.000.000		35.673.000.000

- (i) Tại ngày 21 tháng 6 năm 2013 Công ty đã bán 357.300 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress cho Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn với giá bán là 8.600 VND/cổ phần. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không còn nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress (số đầu năm là 357.300 cổ phiếu, tương đương 20% vốn điều lệ).
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 3.210.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 35.310.000.000 VND, tương đương 23,54% vốn điều lệ (số đầu năm là 32.100.000.000 VND, tương đương 21,1% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành là 18.690.000.000 VND.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0312566351 ngày 28 tháng 11 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng 5.000.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn cam kết.

15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		14.666.980.000		14.666.980.000
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội</i>	<i>949.760</i>	<i>14.666.980.000</i>	<i>949.760</i>	<i>14.666.980.000</i>
Đầu tư vào đơn vị khác		19.812.500.000		34.812.500.000
<i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i>	<i>1.125.000</i>	<i>11.812.500.000</i>	<i>1.125.000</i>	<i>11.812.500.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu</i>	<i>800.000</i>	<i>8.000.000.000</i>	<i>800.000</i>	<i>8.000.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng</i>			<i>1.000.000</i>	<i>10.000.000.000</i>
Đầu tư hợp tác kinh doanh				4.700.000.000
Cộng		34.479.480.000		49.179.480.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng: giảm do Công ty mua bổ sung thêm cổ phần và trở thành Công ty con, do đó được phân loại và trình bày trên chỉ tiêu V.13 – Đầu tư vào Công ty con.
- Công ty đã kết thúc hợp đồng hợp tác kinh doanh và thu hồi khoản đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress		(1.160.169.394)
Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội	(2.605.028.000)	(2.794.980.000)
Cộng	(2.605.028.000)	(3.955.149.394)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(3.955.149.394)	(6.506.276.538)
Hoàn nhập dự phòng	1.350.121.394	2.551.127.144
Số cuối năm	(2.605.028.000)	(3.955.149.394)

17. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí xây dựng bãi Depot 9	25.965.153.464		25.965.153.464	
Chi phí xây dựng bãi Depot 10 ^(*)	24.347.922.501		6.041.469.490	18.306.453.011
Chi phí xây dựng bãi rửa xe 125	1.003.886.817		318.313.392	685.573.425
Chi phí xây dựng bến gao ^(*)	18.473.199.496	519.232.283	4.677.220.775	14.315.211.004
Chi phí sửa chữa	1.725.381.294		883.937.672	841.443.622
Chi phí thu xếp tín dụng của hợp đồng vay	1.527.826.661		333.344.004	1.194.482.657
Chi phí sửa chữa cầu LLIEBHERR 02		3.610.985.850	200.610.326	3.410.375.524
Cộng	73.043.370.233	4.130.218.133	38.420.049.123	38.753.539.243

^(*) Tài sản đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh An Phú và Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

18. Tài sản dài hạn khác

Là khoản đặt cọc tiền thuê đất.

19. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.25)</i>	56.361.757.098	57.166.554.391
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú	17.992.008.954	19.209.031.151
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	38.369.748.144	37.957.523.240
Cộng	56.361.757.098	57.166.554.391

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	57.166.554.391	32.842.743.461
Kết chuyển từ vay dài hạn	56.361.757.098	57.063.554.392

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tăng khác (do chênh lệch tỷ giá đánh giá lại)		17.808.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(57.166.554.391)	(32.724.719.390)
Giảm khác (do chênh lệch tỷ giá đánh giá lại)		(32.832.072)
Số cuối kỳ	<u>56.361.757.098</u>	<u>57.166.554.391</u>

20. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về chi phí bốc xếp, vận chuyển	33.062.782.065	31.407.429.536
Về chi phí xây dựng cơ bản	5.642.198.419	844.157.010
Về sửa chữa phương tiện, máy móc thiết bị	14.114.318.282	12.042.239.104
Về mua sắm máy móc thiết bị	4.698.357.392	
Về sửa chữa công trình, bến bãi	2.042.919.735	239.956.337
Phải trả dịch vụ khác	9.188.398.461	26.350.622.712
Cộng	<u>68.748.974.354</u>	<u>70.884.404.699</u>

21. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về dịch vụ bến đóng gao	196.691.001	251.240.000
Về phí dịch vụ forwarder		6.225.000
Cộng	<u>196.691.001</u>	<u>257.465.000</u>

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa		28.709.455.431	28.709.455.431	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		1.587.189.891	1.587.189.891	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.041.714.294	24.107.003.509	18.871.519.747	21.277.198.056
Thuế thu nhập cá nhân	271.123.525	4.366.257.864	4.497.536.218	139.845.171
Các loại thuế khác		10.828.030	10.828.030	
Cộng	<u>16.312.837.819</u>	<u>58.780.734.725</u>	<u>53.676.529.317</u>	<u>21.417.043.227</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, cung cấp nước sạch: 5%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	111.306.974.650	79.228.401.557
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(14.998.182.430)	(2.261.544.381)
<i>Các khoản chi phí không hợp lệ</i>	<i>719.119.516</i>	<i>694.546.355</i>
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá của tiền và các khoản phải</i>	<i>5.401.101</i>	<i>5.891.782</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>thu ngắn hạn trong năm</i>		
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	(15.722.703.047)	(4.564.640.000)
<i>Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm 2011 đã thực hiện năm 2012</i>		(31.170.892)
<i>Chênh lệch giữa giá trị góp vốn và giá trị còn lại của tài sản đem góp vốn phân bổ cho năm 2011 và năm 2012</i>		1.633.828.374
Thu nhập chịu thuế	96.308.792.220	76.966.857.176
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	24.077.198.056	19.241.714.294
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	29.805.453	5.614.500
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	24.107.003.509	19.247.328.794

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	402.907.435	1.019.804.302
Bảo hiểm xã hội	502.376.658	463.978.232
Bảo hiểm y tế	137.425.578	118.368.929
Bảo hiểm thất nghiệp	38.291.196	21.147.134
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	970.449.000	20.380.106.800
Phải trả tiền đền bù	191.821.694	191.821.694
Phải trả, phải nộp khác	1.063.870.327	1.352.720.798
Cộng	3.307.141.888	23.547.947.889

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do trích			Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	lập từ lợi nhuận	Tăng khác		
Quỹ khen thưởng	3.234.106.293	4.359.998.557	147.000.000	4.967.500.001	2.773.604.849
Quỹ phúc lợi	2.657.450.821	4.359.998.557		4.088.284.510	2.929.164.868
Quỹ thưởng Ban quản lý		500.000.000		500.000.000	
Cộng	5.891.557.114	9.219.997.114	147.000.000	9.555.784.511	5.702.769.717

25. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	22.395.961.201	40.166.994.155
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	94.122.334.252	131.068.655.383
Cộng	116.518.295.453	171.235.649.538

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Là các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng tín dụng số 103.09/APU/TDH.97/180918.02, để xây dựng bến sà lan tại Cảng Tân Cảng - Cái Mép, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo bằng 03 chiếc xe nâng QC 23, 24, 25-40 có giá trị được xác định là 15.500.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 52.09/APU/ĐS.06/180918.02.
 - Hợp đồng tín dụng số 269.10/APU/TDH.195/180918.01 ngày 07 tháng 09 năm 2010 để thanh toán cho dự án bến đóng gạo, thời hạn vay là 04 năm, tài sản đảm bảo là bến đóng gạo hình thành từ vốn vay và bằng tải cầu tàu, bằng tải ngan, romooc có giá trị 1.750.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 156.10/APU/101.TCBĐS/180918.02 và hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 155.10/APU/ĐS.35/180918.01 ngày 07 tháng 09 năm 2010.
 - Hợp đồng tín dụng số 292.10/APU/TDH.210/180918.03 ngày 18 tháng 01 năm 2011 để thanh toán mua xe nâng mới, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 171.10/APU/ĐS.41/180918.04 ngày 18 tháng 01 năm 2011.
 - Hợp đồng tín dụng số 81.11/APU/TDH.51/180918.03 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để nâng cấp Depot 09 có diện tích 3,5ha thành bãi chứa hàng IMO với tài sản đảm bảo là quyền khai thác trên lô đất 3,5ha Depot 09.
 - Hợp đồng tín dụng số 80.11/APU/TDH.50/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để xây dựng mới bãi chứa container rỗng Depot 10 với tài sản đảm bảo là quyền khai thác lô đất Depot 10 theo hợp đồng thuê số 235/HĐ-GNVT tháng 03 năm 2011 giữa Công ty CP Giao nhận Vận Tải Xếp dỡ Tân Cảng với Tổng Công ty Tân Cảng Bến thành ngày 01 tháng 03 năm 2011 theo hợp đồng thế chấp số 56.11/APU/23.TCBĐS/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011.
- (ii) Là khoản vay ngoại tệ 2.166.660 USD của Ngân hàng Natixis để mua 2 cầu RTG 6+1 theo hợp đồng vay ngày 28 tháng 06 năm 2010, thời hạn vay là 06 năm, tài sản đảm bảo 01 Cầu khung bánh lốp giá trị được xác định là 2.048.000 EUR theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2010-07 ngày 28 tháng 06 năm 2010. Và khoản vay ngoại tệ 6.642.492,351 USD của Ngân hàng Natixis để mua 02 cầu Granty Cranes theo hợp đồng vay ngày 18 tháng 08 năm 2011, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2011-01 ngày 18 tháng 08 năm 2011.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	56.361.757.098	57.166.554.391
Trên 1 năm đến 5 năm	116.518.295.453	171.235.649.538
Trên 5 năm		
Tổng nợ	<u>172.880.052.551</u>	<u>228.402.203.929</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay và nợ dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	171.235.649.538	204.991.629.661
Số tiền vay phát sinh		25.171.799.716
Tăng khác (đánh giá chênh lệch tỷ giá)	1.644.403.013	35.616.000
Số tiền vay đã trả		(1.773.414.729)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(56.361.757.098)	(57.063.554.392)
Giảm khác (đánh giá chênh lệch tỷ giá)		(126.426.718)
Số cuối năm	<u>116.518.295.453</u>	<u>171.235.649.538</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

26. **Vốn chủ sở hữu**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	209.438.930.000	20.712.126.338	27.584.435.911	17.317.268.310	116.709.315.378	391.762.075.937
Cổ đông góp vốn						
Lợi nhuận trong năm trước					60.389.529.856	60.389.529.856
Trích lập các quỹ trong năm này			6.038.952.986	3.019.476.493	(15.097.382.465)	(6.038.952.986)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành					(500.000.000)	(500.000.000)
Chia cổ tức năm 2011					(37.699.007.400)	(37.699.007.400)
Tạm ứng cổ tức năm 2012					(37.699.007.400)	(37.699.007.400)
Số dư cuối năm trước	209.438.930.000	20.712.126.338	33.623.388.897	20.336.744.803	86.103.447.969	370.214.638.007
Số dư đầu năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	33.623.388.897	20.336.744.803	86.103.447.969	370.214.638.007
Lợi nhuận trong năm nay					87.199.971.141	87.199.971.141
Trích lập các quỹ trong năm nay			8.719.997.114	4.359.998.557	(21.799.992.785)	(8.719.997.114)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành					(500.000.000)	(500.000.000)
Số dư cuối năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	42.343.386.011	24.696.743.360	151.003.426.325	448.194.612.034

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	19.409.657.800	37.699.007.400
Tạm ứng cổ tức		17.969.008.800
Cộng	<u>19.409.657.800</u>	<u>55.668.016.200</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	20.943.893	20.943.893

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu xếp dỡ container tại bãi	275.206.930.741	175.346.008.800
Doanh thu bốc xếp tại bến Sà lan	34.453.822.700	24.914.277.684
Doanh thu xếp dỡ tại cầu tàu	51.499.997.000	46.958.341.000
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	18.911.075.518	15.290.407.500
Doanh thu dịch vụ giao nhận vận tải		126.758.000
Doanh thu dịch vụ depot	204.204.629.832	223.694.287.633
Doanh thu dịch vụ đóng rút hàng	50.362.620.976	33.354.283.395
Doanh thu dịch vụ logistics	38.806.382.682	36.763.240.029
Doanh thu dịch vụ khác	16.225.042.879	14.615.162.075
Cộng	<u>689.670.502.328</u>	<u>571.062.766.116</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn dịch vụ đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	37.359.221.662	35.074.327.537
Chi nhân công trực tiếp	57.369.553.639	52.716.524.327
Chi phí sản xuất chung	466.558.032.087	374.598.570.537
Tổng chi phí sản xuất	561.286.807.388	462.389.422.401
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		2.048.988.300
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	<u>561.286.807.388</u>	<u>464.438.410.701</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	8.878.120.258	5.533.537.465
Cổ tức, lợi nhuận được chia	15.722.703.047	4.564.640.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	86.788.655	165.288.504
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		100.010.035
Lãi thanh lý công ty con	3.570.000.000	2.550.000.000
Cộng	<u>28.257.611.960</u>	<u>12.913.476.004</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	12.867.151.706	17.373.051.838
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	500.220.000	
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	442.597.734	83.557.159
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.753.460.430	
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(1.350.121.394)	(2.551.127.144)
Cộng	<u>14.213.308.476</u>	<u>14.905.481.853</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.060.097.909	1.766.722.871
Chi phí bằng tiền khác	301.056.202	584.282.590
Cộng	<u>4.361.154.111</u>	<u>2.351.005.461</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	16.443.884.530	11.752.889.423
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	551.086.318	733.747.887
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.218.029.210	1.626.257.060
Chi phí khấu hao tài sản cố định	364.926.876	680.110.402
Chi phí thuế, phí và lệ phí	379.015.481	211.908.828
Chi phí dự phòng		46.043.555
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.241.342.832	7.276.022.124
Chi phí bằng tiền khác	3.883.497.020	2.175.292.322
Cộng	<u>30.081.782.267</u>	<u>24.502.271.601</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền thu từ nhượng bán Sà Lan	11.350.000.000	
Chi phí san lấp mặt bằng Depot 10	20.000.000.000	
Hoàn nhập dự phòng trợ cấp mất việc làm		791.940.245
Thu phạt bồi thường	57.990.000	160.186.364

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu phạt tiêu hao nhiên liệu vượt quá định mức	55.470.076	99.774.341
Các khoản nợ không xác định được chủ		310.728.354
Thu nhập khác	44.412.816	121.063.860
Cộng	<u>31.507.872.892</u>	<u>1.483.693.164</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của Sà lan nhượng bán	6.080.142.825	
Chi phí san lấp Depot 10	20.616.588.888	
Chi thường do tiêu hao nhiên liệu tiết kiệm	17.461.037	25.469.776
Chi phí bồi thường, đền bù	590.125.827	
Giảm chi phí dự án 50 ha Cái Mép do dừng dự án	797.881.516	
Chi phí khác	83.760.195	8.894.335
Cộng	<u>28.185.960.288</u>	<u>34.364.111</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	75.224.953.340	64.180.639.137
Chi phí nhân công	73.813.438.169	64.469.413.750
Chi phí khấu hao tài sản cố định	54.278.293.314	58.489.615.712
Chi phí dịch vụ mua ngoài	350.785.815.270	260.249.187.745
Chi phí khác	41.627.243.673	41.853.843.119
Cộng	<u>595.729.743.766</u>	<u>489.242.699.463</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	3.814.794.137	2.473.600.517
Tiền thưởng	500.000.000	1.719.792.279
Cộng	<u>4.314.794.137</u>	<u>4.193.392.796</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hải Phòng 128	Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển Nguồn Nhân Lực Tân Cảng STC	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Tiếp Vận SITC - Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty CP Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	546.351.717.869	458.612.519.315
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	22.464.018.550	23.460.123.200
Thuê văn phòng của Công ty mẹ	341.454.545	341.454.545
Thuê phương tiện của Công ty mẹ trong thời gian 05 năm	5.873.616.417	(1.723.586.203)
Thanh toán cổ tức cho Công ty mẹ	19.226.493.774	19.226.493.774
Thanh lý khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai cho Công ty mẹ		28.050.000.000
Thanh lý Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	13.770.000.000	
Thanh lý khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	3.072.780.000	
Mua cổ phần của Công ty Cổ phần 128 Tân Cảng – Hải Phòng	7.000.000.000	
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Vận tải Bộ	1.904.465.306	3.946.185.281
Mua hàng hóa và dịch vụ của Công ty Cổ phần Vận tải Bộ	25.753.507.669	36.432.827.999
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ thanh toán tiền cổ tức	3.060.000.000	2.040.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ	3.668.985.356	7.026.299.127
Công ty con cung cấp nguyên liệu, dịch vụ vận chuyên	9.076.240.874	7.815.615.010

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phải thu tiền bán Sà Lan công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	11.350.000.000	
Cổ tức được chia	7.650.000.000	
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Cung cấp dịch vụ	44.536.364	23.627.273
Phải trả phí dịch vụ		475.000
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Phải trả về xây dựng đường, bãi	705.560.187	699.476.520
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ	94.720.410	6.818.182
Tiền vật tư, dịch vụ sửa chữa Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng đã cung cấp	33.385.671.186	22.647.316.386
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép</i>		
Dịch vụ cung cấp cho Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	232.290.909	528.477.454
Phải trả phí dịch vụ	238.000.000	161.903.226
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	7.360.298.943	8.052.011.363
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng thanh toán tiền cổ tức		1.100.000.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng cho Công ty thuê văn phòng	130.909.091	278.442.273
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng cung cấp dịch vụ	3.144.447.455	158.442.272
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>		
Phải trả phí dịch vụ	522.569.750	519.715.000
Mua tài sản cố định		17.245.000
Đầu tư mở rộng hệ thống không dây Depot 10		927.814.481
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình</i>		
Phải thu phí dịch vụ		73.954.545
Phải trả phí dịch vụ		48.909.090
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i>		
Phải trả phí dịch vụ		3.052.611.500

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Tân cảng Cypress</i>		
Cung cấp dịch vụ	5.630.618	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành</i>		
Góp vốn vào Công ty liên kết	3.210.000.000	3.000.000.000
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	21.218.629.793	14.922.417.498
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành cung cấp dịch vụ	133.407.591.929	64.652.299.755
Cổ tức được chia	8.210.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Tân Cảng	10.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung</i>		
Phải trả cung cấp dịch vụ	55.767.400	
<i>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép</i>		
Phải thu cung cấp dịch vụ	14.036.365	
<i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i>		
Phải trả cung cấp dịch vụ	334.993.940	
Cổ tức được chia	2.025.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng</i>		
Phải trả cung cấp dịch vụ	408.100.000	
<i>Cộng ty TNHH Phát triển Nguồn Nhân Lực Tân Cảng STC</i>		
Phải trả cung cấp dịch vụ	72.426.428	
<i>Công ty TNHH Tiếp Vận SITC - Tân Cảng</i>		
Phải trả cung cấp dịch vụ	2.127.272	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng</i>		
Góp vốn vào công ty liên kết	5.000.000.000	
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	116.402.988.798	81.481.926.864
Phải thu khác	33.664.063	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i>		
Phải thu về cung cấp vật tư, dịch vụ	1.262.039.562	
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	37.452.120	1.956.333.849
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Phải thu phí dịch vụ	4.225.000	6.210.000
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	71.697.450	
Phải thu ứng trước mua hộ vật tư	1.400.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ		740.986.400
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình</i>		
Phải thu phí dịch vụ		81.350.000
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>		
Ứng trước dịch vụ lắp đặt hệ thống mạng	93.660.000	
<i>Công ty Cổ phần Tân cảng Cypress</i>		
Cung cấp dịch vụ		10.640.000
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ		1.615.235.695
<i>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	240.000	1.970.000
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Ứng trước dịch vụ sửa chữa	77.072.321	
Cộng nợ phải thu	<u>119.383.039.314</u>	<u>85.894.652.808</u>
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	3.650.237.740	10.290.567.630
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một</i>		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả về cung cấp vật tư, hàng hóa và dịch vụ	3.610.475.743	5.902.407.479
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ	955.070.939	3.756.581.260
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	7.704.817.790	5.788.243.011
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		
Phải trả về hoạt động xây lắp đã cung cấp		769.424.172
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		
Phải trả về dịch vụ bốc xếp vận chuyển	538.843.701	88.396.050
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước		
Phải trả về dịch vụ bốc xếp vận chuyển	430.322.750	908.449.850
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	21.935.787.893	22.415.365.512
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		
Phải trả mua sắm thiết bị		178.299.046
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái		
Phải trả về cung cấp dịch vụ	81.766.234	109.305.900
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép		
Phải trả về cung cấp dịch vụ	192.500.000	178.093.549
Cộng nợ phải trả	<u>39.099.822.790</u>	<u>50.385.133.459</u>

2. Thông tin về bộ phận

Lĩnh vực kinh doanh

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Lĩnh vực dịch vụ vận tải xếp dỡ.
- Lĩnh vực dịch vụ Depot.
- Lĩnh vực các dịch vụ khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Dịch vụ vận tải, xếp dỡ</u>	<u>Dịch vụ Depot</u>	<u>Dịch vụ khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	380.071.825.959	204.204.629.832	105.394.046.537	689.670.502.328

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	380.071.825.959	204.204.629.832	105.394.046.537	689.670.502.328
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	70.751.214.086	38.013.145.137	19.619.335.717	128.383.694.940
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(34.442.936.378)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				93.940.758.562
Doanh thu hoạt động tài chính				28.257.611.960
Chi phí tài chính				(14.213.308.476)
Thu nhập khác				31.507.872.892
Chi phí khác				(28.185.960.288)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(24.107.003.509)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				87.199.971.141
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	18.294.582.997	9.829.296.185	5.073.094.084	33.196.973.266
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	51.058.517.518	27.432.671.820	14.158.544.264	92.649.733.602
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	262.635.792.984	223.694.287.633	84.732.685.499	571.062.766.116
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	262.635.792.984	223.694.287.633	84.732.685.499	571.062.766.116
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	49.037.292.917	41.766.440.826	15.820.621.672	106.624.355.415
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(26.853.277.062)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				79.771.078.353
Doanh thu hoạt động tài chính				12.913.476.004
Chi phí tài chính				(14.905.481.853)
Thu nhập khác				1.483.693.164
Chi phí khác				(34.364.111)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(19.247.328.794)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				408.457.093
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				60.389.529.856

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>2.566.519.363</i>	<i>28.314.054.096</i>	<i>14.798.067.294</i>	<i>45.678.640.753</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>51.116.833.002</i>	<i>17.766.639.351</i>	<i>5.278.085.488</i>	<i>74.161.557.841</i>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	223.275.459.977	57.096.967.564	20.506.921.350	300.879.348.891
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				440.008.192.520
Tổng tài sản				740.887.541.411
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	205.942.834.616	26.497.793.828	21.571.874.007	254.012.502.451
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				38.680.426.926
Tổng nợ phải trả				292.692.929.377
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	307.867.758.310	117.679.768.325	30.503.385.054	456.050.911.689
Tài sản phân bổ cho bộ phận	5.865.071.952	4.990.130.930	1.890.201.127	12.745.404.009
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				260.812.180.591
Tổng tài sản				729.608.496.289
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	200.501.071.159	59.376.025.306	13.395.519.498	273.272.615.963
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	18.551.750.581	15.823.426.646	5.993.722.270	40.368.899.497
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				45.752.342.822
Tổng nợ phải trả				359.393.858.282

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra tại Cảng Cát Lái và thuộc Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, phải thu khách hàng của Công ty liên quan chủ yếu đến Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn với số dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 chiếm 98% tổng số dư nợ phải thu (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 chiếm 88%). Các khách hàng khác có số dư dưới 5% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	98.789.791.619				98.789.791.619
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	74.000.000.000				74.000.000.000
Phải thu khách hàng	122.951.496.746			73.068.450	123.024.565.196
Các khoản phải thu khác	19.462.745.737				19.462.745.737
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	19.812.500.000			14.666.980.000	34.479.480.000
Cộng	335.016.534.102			14.740.048.450	349.756.582.552
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	79.671.352.572				79.671.352.572
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	65.000.000.000				65.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Phải thu khách hàng	92.599.784.442			73.068.450	92.672.852.892
Các khoản phải thu khác	757.034.202				757.034.202
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	34.512.500.000			14.666.980.000	49.179.480.000
Cộng	272.540.671.216			14.740.048.450	287.280.719.666

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	56.361.757.098	116.518.295.453		172.880.052.551
Phải trả người bán	68.748.974.354			68.748.974.354
Các khoản phải trả khác	2.226.141.021			2.226.141.021
Cộng	127.336.872.473	116.518.295.453		243.855.167.926
Số đầu năm				
Vay và nợ	57.166.554.391	171.235.649.538		228.402.203.929
Phải trả người bán	70.884.404.699			70.884.404.699
Các khoản phải trả khác	21.924.649.292			21.924.649.292
Cộng	149.975.608.382	171.235.649.538		321.211.257.920

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu máy móc thiết bị, tài sản cố định cho hoạt động kinh doanh với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	75.685,71	292,27	94.928,81	71,27
Phải thu khách hàng	190,00	841,73	1.864,46	
Vay và nợ	(6.298.349,61)	(112.000,00)	(8.122.353,61)	(168.000,00)
Phải trả người bán	(23.260,12)	(160.068,14)	(1.336,85)	(176,13)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(6.245.734,02)	(270.934,14)	(8.026.897,19)	(168.104,86)

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	VND	USD	EUR	VND	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	97.189.093.283	75.685,71	292,27	88.103.472.469	94.928,81	71,27
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	74.000.000.000			65.000.000.000		
Vay và nợ	(37.102.450.155)	(6.298.349,61)	(112.000)	(58.387.209.306)	(8.122.353,61)	(168.000)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	134.086.643.128	(6.222.663,9)	(111.707,73)	94.716.263.163	(8.027.424,80)	(167.928,73)

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ vay thuần có giá trị nhỏ.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	98.789.791.619		79.671.352.572		98.789.791.619	79.671.352.572
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	74.000.000.000		65.000.000.000		74.000.000.000	65.000.000.000
Phải thu khách hàng	123.024.565.196	(53.487.915)	92.672.852.892	(53.487.915)	122.971.077.281	92.619.364.977
Các khoản phải thu khác	19.462.745.737		757.034.202		19.462.745.737	757.034.202
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	34.479.480.000	(2.605.028.000)	49.179.480.000	(3.955.149.394)	31.874.452.000	45.224.330.606
Cộng	349.756.582.552	(2.658.515.915)	287.280.719.666	(4.008.637.309)	347.098.066.637	283.272.082.357

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	172.880.052.551	228.402.203.929	172.880.052.551
Phải trả người bán	68.748.974.354	70.884.404.699	68.748.974.354	70.884.404.699
Các khoản phải trả khác	2.226.141.021	21.924.649.292	2.226.141.021	21.924.649.292
Cộng	243.855.167.926	321.211.257.920	243.855.167.926	321.211.257.920

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Lập, ngày 24 tháng 02 năm 2014

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn